TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM THUẬN BẮC** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2018/ HNGĐ – ST
Ngày: 06 - 11 - 2018
V/v ly hôn tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC, BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Khắc Nhu.

2/ Bà Lê Thị Kim Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Lài– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc , tỉnh Bình Thuận.

Ngày 06 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 366/2018/TLST – HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2018. Về: *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2018/QĐXXST– HNGĐ ngày 01/10/2018; Quyết định Hoãn phiên tòa số 85/2018/QĐST-HNGĐ ngày 18/10/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn : Chị Mai Thị Kim P – Sinh năm 1991.

Địa chỉ: Khu phố C, phường T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn : Anh B– Sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn 1, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 04/6/2018 và tại khai ghi ngày 19/7/2018 nguyên đơn chị Mai Thị Kim P trình bày: Chị với anh V cưới nhau vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận. Việc cưới nhau là do tự tìm hiểu, thời gian tìm hiểu 01 năm thì cưới. Sau khi cưới, vợ chồng sống

chung với gia đình chồng anh V tại thôn 1, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận. Vợ chồng sống hạnh phúc được 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh V cờ bạc, cá độ đá bóng. Ngoài ra, anh V còn là người chồng vũ phu, thường xuyên đánh đập vợ và là người chồng vô trách nhiệm, không lo cho vợ con, gia đình. Từ đầu năm 2017 chị nhận thấy không thể chung sống với anh V, nên chị bỏ về nhà mẹ ruột sinh sống cho đến nay. Từ đó đến nay giữa chị với anh V không có liên lạc gì với nhau nữa. Anh V cũng không gặp gỡ, nói chuyện để hàn gắn tình cảm. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Bùi Hồng V.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Bùi Kim Q – sinh ngày 14/02/2013; Bùi Gia B – sinh ngày 28/12/2015. Hiện nay cháu Q đang ở với anh V, cháu B đang ở với chị P.

Khi ly hôn chị P yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi con tên Bùi Gia B – sinh ngày 28/12/2015, anh V tiếp tục nuôi con Bùi Kim Q – sinh ngày 14/02/2013 và không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai.

- Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án cùng chính quyền địa phương đã nhiều lần đến nơi ở của anh V để tống đạt các văn bản tố tụng, nhưng anh V cố tình lẫn tránh. Tòa án tiến hành niêm yết theo quy định pháp luật, anh V vẫn không đến Tòa án, vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, nghe tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Chị Mai Thị Kim P yêu cầu được ly hôn, tranh chấp nuôi con với anh Bùi Hồng V. Do vậy, xác định quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con". Anh Bùi Hồng V có hộ khẩu thường trú tại xã H, huyện H. Căn cứ vào nơi cư trú và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn. Xét vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận, được pháp luật quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét bị đơn anh Bùi Hồng V đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ

điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn anh V.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về Hôn nhân: Chị P và anh V cưới nhau năm 2013 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh B. Đây là hôn nhân hợp pháp. Thời gian vợ chồng chung sống với nhau được gần 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn nghiêm trọng. Theo chị P là trong cuộc sống hàng ngày anh V có bản tính ham chơi, sống vô trách nhiệm, không lo cho vợ con, không quan tâm đến đời sống gia đình. Vợ chồng anh chị đã không còn chung sống với nhau từ đầu năm 2017, trong thời gian này vợ chồng ít liên lạc với nhau, anh V cũng không có thiện chí gì để bàn bạc hàn gắn tình cảm vợ chồng. Vì vậy chị P xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn anh V. Sau khi Tòa án thụ lý giải quyết, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh V đến Tòa để hòa giải, nhưng anh V cố tình lẫn tránh, vắng mặt không có lý do, nên Tòa không tiến hành hòa giải vụ án theo quy định của pháp luật được. Việc đó thể hiện ý thức xem thường pháp luật, không thiết tha gì đến hạnh phúc và hôn nhân của mình. Do đó Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật. Xét thấy tình cảm giữa chị P và anh V không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể tiếp tục cuộc sống chung được. Do vậy yêu cầu được ly hôn của chị Phượng là có căn cứ, nên chấp nhận.

[3.2] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Bùi Kim Q – sinh ngày 14/02/2013; Bùi Gia B – sinh ngày 28/12/2015. Hiện nay cháu Q đang ở với anh V, cháu B đang ở với chị P. Khi ly hôn chị P yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi con tên Bùi Gia B – sinh ngày 28/12/2015, anh V tiếp tục nuôi con Bùi Kim Q – sinh ngày 14/02/2013 và không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Xét thấy hiện nay cháu Q đang ở với anh V, cháu B đang ở với chị P, xét các con đang ở ổn định với anh chị, hơn nữa cháu B dưới 36 tháng tuổi giao cho chị P là hoàn toàn phù hợp. Vì vậy yêu cầu của chị P là hoàn toàn có cơ sở để chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị P không yêu cầu gì về cấp dưỡng nuôi con, nên Tòa không xem xét giải quyết.

Về tài sản và nợ: Chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[4] Về án phí: Chị Mai Thị Kim P phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự và Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Anh Bùi Hồng V không phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 9, các Điều 51, 53, 54, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình; Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 70, 71, 72, Khoản 4 Điều 91, Điều 146, Khoản 4 Điều 147, Điều 207, Khoản 2 Điều 227, 228 Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm a Khoản 1 Điều 24, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Điều 26 Luật Thi hành án Dân sự.

Tuyên Xử:

1/ Về Hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Mai Thị Kim P. Chị Mai Thị Kim P được ly hôn Anh Bùi Hồng V.

2/ Về con chung: Giao con tên Bùi Kim Q – sinh ngày 14/02/2013 cho anh Vđược quyền tiếp tục nuôi dưỡng.

Giao con tên Bùi Gia B – sinh ngày 28/12/2015 cho chị Pđược quyền tiếp tục nuôi dưỡng.

Anh V, chị Q được quyền trông nom, chăm sóc, giáo dục các con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3/ Về tài sản và nợ: Không yêu cầu giải quyết.

4/ Về án phí : Chị Mai Thị Kim P phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị P đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0022911 ngày 11/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc, nên không phải nộp nữa.

Ah Bùi Hồng V không phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án sơ thẩm.

Báo cho bị đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
- Chi cục THADS H.Hàm Thuận Bắc;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký
Nguyễn Thị Bạch Tuyết